

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 20/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 5 tháng 2 năm 2007

## QUYẾT ĐỊNH

SỐ 20/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Nghị quyết số 10/2005/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ;  
Căn cứ Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010, với những nội dung chủ yếu sau đây:

#### I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu tổng quát: đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo; củng cố thành quả giảm nghèo, tạo cơ hội cho hộ đã thoát nghèo vươn lên khá giả; cải thiện một bước điều kiện sống và sản xuất ở các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm hộ nghèo, hạn chế tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2010:

- a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 22% năm 2005 xuống còn 10 - 11% năm 2010 (trong 5 năm giảm 50% số hộ nghèo);
- b) Thu nhập của nhóm hộ nghèo tăng 1,45 lần so với năm 2005.

c) Phân đầu 50% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

## **II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Đối tượng là người nghèo, hộ nghèo, xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo; ưu tiên đối tượng hộ nghèo mà chủ hộ là phụ nữ, hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội (người già, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt).

## **III. THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH: TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010.**

## **IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2010**

1. Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo cơ bản xây dựng đủ các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu theo quy định.
2. Có 6 triệu lượt hộ nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi.
3. Thực hiện khuyến nông - lâm - ngư, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn cho 4,2 triệu lượt người nghèo.
4. Miễn, giảm học phí học nghề cho 150 nghìn người nghèo.
5. 100% người nghèo được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế, khi ốm đau đi khám, chữa bệnh được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo quy định.
6. Miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường cho 19 triệu lượt học sinh nghèo, trong đó có 9 triệu học sinh tiểu học.
7. Tập huấn nâng cao năng lực cho 170 nghìn cán bộ tham gia công tác giảm nghèo ở các cấp, trong đó 95% là cán bộ cấp cơ sở.
8. Hỗ trợ để xóa nhà tạm cho 500 nghìn hộ nghèo.
9. Phân đầu 98% người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí.

## **V. CÁC CHÍNH SÁCH, DỰ ÁN VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Nhóm chính sách, dự án để tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, bao gồm:
  - a) Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo;
  - b) Chính sách để hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo dân tộc thiểu số;
  - c) Dự án khuyến nông - lâm - ngư và hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề;

d) Dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

đ) Dự án dạy nghề cho người nghèo;

e) Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo.

2. Nhóm chính sách tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội:

a) Chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo;

b) Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo;

c) Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và nước sinh hoạt;

d) Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

3. Nhóm dự án nâng cao năng lực và nhận thức:

a) Dự án nâng cao năng lực giảm nghèo (bao gồm đào tạo cán bộ giảm nghèo và hoạt động truyền thông);

b) Hoạt động giám sát, đánh giá.

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu vượt nghèo để vươn lên làm giàu của chính hộ nghèo, xã nghèo; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia công tác giảm nghèo; đề cao trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình của các cấp, các ngành; tăng cường sự tham gia của người dân và giám sát đánh giá của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị, đoàn thể.

2. Kinh phí thực hiện Chương trình :

Tổng nguồn vốn cho giảm nghèo khoảng 43.488 tỷ đồng.

Trong đó, phân theo nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 12. 472 tỷ đồng (28,68 %);

- Ngân sách địa phương: 2. 260 tỷ đồng ( 5,2 %);

- Huy động cộng đồng: 2. 460 tỷ đồng ( 5,66 %);

- Huy động quốc tế: 296 tỷ đồng ( 0,68 %);

- Vốn tín dụng: 26. 000 tỷ đồng (59,79 %).

a) Nguồn kinh phí trực tiếp cho Chương trình khoảng 3.456 tỷ đồng. Trong đó: ngân sách trung ương hỗ trợ 2.140 tỷ đồng; ngân sách địa phương 560 tỷ đồng; huy động